

Bản án số: **44/2021/HS-ST**
Ngày 14/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Quỳnh

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Duy Viễn và bà H Thị V

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thúy Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2021/TLST-HS, ngày 19 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2021 và thông báo thay đổi thời gian xét xử số 101/2021/TB-TA ngày 12/5/2021; thông báo thay đổi thời gian xét xử số 102/2021/TB-TA ngày 31/5/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn C, sinh ngày 01/01/1976, tại huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; trú tại: Thôn QT, xã PN, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 4/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông: Nguyễn Văn Đ, đã chết và bà Vũ Thị N, đã chết; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Nguyễn Chí H, sinh ngày 22/11/1991 tại huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; trú tại: Thôn QT, xã PN, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Chí T (đã chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1957; vợ: Lục Thị Hương M, sinh năm 1995; con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm Hành chính số 71/QĐXP ngày 14/3/2018 của Trưởng phòng Cảnh sát điều tra về tội phạm trật tự xã hội Công an tỉnh Tuyên Quang xử phạt 1.500.000 đồng về Hành vi đánh bạc. Ngày 16/3/2018 bị cáo đã chấp Hành xong.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Nguyễn Phi H1, sinh ngày 14/7/1990 tại huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; trú tại: Thôn ST, xã PN, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Phi A, sinh năm 1961 và bà Phí Thị T, sinh năm 1964; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1997; con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Nguyễn Duy T, sinh ngày 10/12/1978 tại huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; trú tại: Thôn QT, xã PN, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 4/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Duy T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1955; vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1979; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Nguyễn Tuyển V, sinh ngày 28/10/1989 tại huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; trú tại: Thôn QT, xã PN, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Tuyển Tâm, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Được, sinh năm 1968; vợ: Hoàng Thị Hiền, sinh năm 1994; Con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Nguyễn Chí T, sinh ngày 01/02/1965 tại huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; trú tại: thôn QT, xã PN, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Chí C (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1 (đã chết); vợ: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1966; con: có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm Hành chính số 18/QĐ-XPHC ngày 29/01/2008 của Trưởng Công an huyện Yên Sơn xử phạt 500.000 đồng về Hành vi Đánh bạc. Đã chấp Hành nộp phạt ngày 05/3/2008.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. Lưu Quang L, sinh ngày 21/3/1990 tại thành phố VY, tỉnh VP; trú tại: tổ dân phố ĐT, phường TS, thành phố VY, tỉnh VP; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam;

tôn giáo: Không; con ông Lưu Văn N (đã chết) và bà Phùng Thị H, sinh năm 1963; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1992; con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

8. Nguyễn Văn X, sinh ngày 26/01/1974 tại huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; trú tại: Thôn QT, xã PN, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 4/10; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1957; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

9. Phí Đắc B, sinh ngày 27/3/1995 tại huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; trú tại: Thôn QT, xã PN, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phí Đắc Khánh, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Loan, sinh năm 1958; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/3/2021 đến ngày 18/3/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

10. Nguyễn Viết L, sinh ngày 20/01/1983 tại huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; trú tại: Thôn QT, xã PN, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Viết K, sinh năm 1957 và bà: Phùng Thị H1, sinh năm 1957; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

11. Nguyễn Đình T2, sinh ngày 02/7/1992 tại huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; trú tại: Thôn QT, xã PN, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đình K (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); vợ: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1996; con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/3/2021 đến ngày 18/3/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 02/01/2021, Nguyễn Văn C, Nguyễn Viết L, Nguyễn Tuyền V, Nguyễn Văn X, Nguyễn Duy T, Nguyễn Chí T, Nguyễn Chí H, Nguyễn Đình T2, Phí Đắc B, Nguyễn Phi H1, Lưu Quang L đến nh ông Phí Đắc Toán, trú tại thôn QT, xã PN, huyện Yên Sơn để ăn đám cưới. Khoảng 12 giờ cùng ngày, sau khi ăn cưới xong, Nguyễn Văn C, Nguyễn Chí H nghe thấy có người nói “*Làm tý xóc đĩa nh*” (C và H không biết ai là người nói). Sau đó, C đi xuống bếp nh ông Phí Đắc Toán lấy 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long dùng kéo cắt 04 hình tròn có đường kính tương tự nhau (01cm), một mặt màu vàng, một mặt màu trắng. Nguyễn Chí H đi về nh lấy 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng mang ra bãi đất cạnh bờ sông Lô của gia đình bà Văn Thị Út tại thôn QT, xã PN, huyện Yên Sơn (cách nh ông Phí Đắc Toán khoảng 150m). Một lúc sau Nguyễn Tuyền V, Nguyễn Văn L, Nguyễn Duy T, Nguyễn Phi H1, Lưu Quang L, Nguyễn Đình T2, Phí Đắc B, Nguyễn Văn X, Nguyễn Chí T đến cùng nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa đoán chẵn, lẻ được thua bằng tiền Việt Nam đồng, số tiền đặt cửa thấp nhất từ 50.000 đồng (*năm mươi nghìn đồng*) trở lên, cao nhất tùy người chơi. Nguyễn Văn C là người trực tiếp xóc cái cho các bị cáo đánh bạc. Các bị cáo đánh bạc đến 13 giờ 55 phút ngày 02/01/2021 thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Sơn phát hiện L biên bản vi phạm Hnh chính về Hnh vi đánh bạc đối với Nguyễn Phi H1, Lưu Quang L, Nguyễn Chí T, Nguyễn Viết L, Nguyễn Văn X, Nguyễn Tuyền V, Nguyễn Duy T. Thu giữ tại vị trí đánh bạc 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân vị làm bằng vỏ bao thuốc lá Thăng Long một mặt vàng, một mặt trắng và 3.550.000 đồng (*ba triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*), Lưu Quang L tự nguyện giao nộp 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*), Nguyễn Văn X giao nộp 700.000 đồng (*bảy trăm nghìn đồng*), Nguyễn Duy T giao nộp 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*).

Các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Chí H, Nguyễn Đình T2, Phí Đắc B sau khi bị phát hiện đã bỏ trốn. Ngày 13/01/2021 Nguyễn Văn C và Nguyễn Chí H đến Công an huyện Yên Sơn khai báo về Hnh vi đánh bạc của mình. Ngày 04/3/2021, Nguyễn Đình T2, Phí Đắc B bị bắt tạm giam.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc như sau:

1. Nguyễn Văn C là người chuẩn bị quân vị, trực tiếp xóc cái cho các bị cáo khác đánh bạc, sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván xác định đang T. Khi bị phát hiện đã bỏ chạy để lại toàn B số tiền tại vị trí đánh bạc.
2. Nguyễn Chí H là người chuẩn bị bát, đĩa, sử dụng 300.000 đồng vào mục đích đánh bạc, đánh nhiều ván T 400.000 đồng, khi bị phát hiện đã bỏ chạy và để lại 700.000 đồng tại vị trí đánh bạc.
3. Nguyễn Phi H1 sử dụng 1.300.000 đồng để đánh bạc, khi bị phát hiện đã thua hết số tiền đánh bạc, đang đứng xem các bị cáo khác đánh bạc.
4. Nguyễn Duy T sử dụng 1.200.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván thua 200.000 đồng. Số tiền còn lại 1.000.000 đồng đã tự nguyện giao nộp.

5. Nguyễn Tuyền V sử dụng 1.100.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván, khi bị phát hiện đang T nhưng không xác định T bao nhiêu và để toàn B số tiền tại vị trí đánh bạc.

6. Nguyễn Chí T sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván, không xác định được T hay thua, khi bị phát hiện để toàn B số tiền tại vị trí đánh bạc.

7. Lưu Quang L sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván thua 300.000 đồng còn lại 500.000 đồng tự nguyện giao nộp.

8. Nguyễn Văn X sử dụng 700.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván không T không thua, tự nguyện giao nộp số tiền 700.000 đồng.

9. Phí Đắc B sử dụng 500.000 đồng vào mục đích đánh bạc, đánh nhiều ván thua 200.000 đồng. Khi bị phát hiện đã bỏ chạy cầm theo số tiền 300.000 đồng và đã chi tiêu cá nhân hết.

10. Nguyễn Viết L sử dụng 350.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván thua 50.000 đồng, khi bị phát hiện đã bỏ chạy và bỏ số tiền 300.000 đồng tại vị trí đánh bạc.

11. Nguyễn Đình T2 sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, đánh hai ván thua hết tiền, đang đứng xem các bị cáo khác đánh bạc thì bị phát hiện nên bỏ chạy.

Tổng số tiền các bị cáo khai nhận dùng để đánh bạc là: 7.950.000 đồng (*bảy triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*).

Số tiền cơ quan điều tra chứng minh các bị cáo sử dụng để đánh bạc là: 7.950.000 đồng, số tiền thu giữ tại vị trí đánh bạc, số tiền các bị cáo tự nguyện giao nộp và chưa giao nộp là 6.050.000 đồng (Phí Đắc B chưa giao nộp 300.000 đồng). Số tiền chênh lệch là 1.900.000 đồng hiện không xác định được đang ở đâu.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKS, ngày 16 tháng 4 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn truy tố: Nguyễn Văn C, Nguyễn Viết L, Nguyễn Tuyền V, Nguyễn Văn X, Nguyễn Duy T, Nguyễn Chí T, Nguyễn Chí H, Nguyễn Đình T2, Phí Đắc B, Nguyễn Phi H1, Lưu Quang L về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của B luật Hình sự.

Kết thúc phân xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn C, Nguyễn Viết L, Nguyễn Tuyền V, Nguyễn Văn X, Nguyễn Duy T, Nguyễn Chí T, Nguyễn Chí H, Nguyễn Đình T2, Phí Đắc B, Nguyễn Phi H1, Lưu Quang L phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của B luật Hình sự. Đề nghị xử phạt:

1. Bị cáo Nguyễn Phi H1 từ 08 (tám) tháng đến 11 (mười một) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 16 (mười sáu) tháng đến 22 (hai mươi hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Bị cáo Nguyễn Duy T từ 08 (tám) tháng đến 11 (mười một) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 16 (mười sáu) tháng đến 22 (hai mươi hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Bị cáo Nguyễn Tuyền V 08 (tám) tháng đến 11 (mười một) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 16 (mười sáu) tháng đến 22 (hai mươi hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Bị cáo Nguyễn Chí T từ 08 (tám) tháng đến 11 (mười một) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 16 (mười sáu) tháng đến 22 (hai mươi hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Bị cáo Lưu Quang L từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

6. Bị cáo Nguyễn Văn X 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

7. Bị cáo Nguyễn Văn C 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

8. Bị cáo Phí Đắc B từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

9. Bị cáo Nguyễn Chí H từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 58 của B luật Hình sự. Đề nghị xử phạt:

1. Bị cáo Nguyễn Viết L từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi Hình án và bản án có hiệu lực. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

2. Bị cáo Nguyễn Đình T2 từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ đi thời gian tạm giam (từ 04/3/2021 đến ngày 18/3/2021 là 15 ngày) quy đổi tHnh 45 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi Hình án và bản án có hiệu lực. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của B luật Hình sự; Điều 106 của B luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ hình tròn, màu trắng; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng; 04 quân vị làm bằng vỏ bao thuốc lá Thăng Long hình tròn đường kính như nhau 01cm (đã qua sử dụng).

Tịch thu sung quỹ NH nước số tiền 5.750.000 đồng (*năm triệu bảy trăm lăm mươi nghìn đồng*).

Truy thu của bị cáo Phí Đắc B số tiền 300.000 đồng sung quỹ NH nước.

- Áp dụng Điều 136 của B luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề quyết định về án phí; áp dụng các Điều 331, 332, 333 của B luật Tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo đối với các bị cáo.

Các bị cáo đều nhất trí với luận tội và không có ý kiến tham gia tranh luận gì đối với luận tội của Kiểm sát viên. Kết thúc phần tranh tụng, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều nhận thức được Hnh vi của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải về Hnh vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hnh vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo tiếp tục khai nhận toàn B Hnh vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hnh vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản Hnh chính; biên bản khám nghiệm hiện trường cùng toàn B các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ trên đã có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 12 giờ 00 phút đến 13 giờ 55 phút ngày 02/01/2021, tại bãi đất nH bà Văn Thị Út ở thôn QT, xã PN, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Viết L, Nguyễn Tuyển V, Nguyễn Văn X, Nguyễn Duy T, Nguyễn Chí T, Nguyễn Chí H, Nguyễn Đình T2, Phí Đắc B, Nguyễn Phi H1, Lưu Quang L đã có Hnh vi đánh bạc trái phép bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc cụ thể như sau: Nguyễn Văn C là người chuẩn bị quân vị, trực tiếp xóc cái cho các bị cáo khác đánh bạc, sử dụng 500.000 đồng; Nguyễn Chí H là người chuẩn bị bát sứ, đĩa sứ, sử dụng 300.000 đồng; Nguyễn Phi H1 sử dụng 1.300.000 đồng; Nguyễn Duy T sử dụng 1.200.000 đồng; Nguyễn Tuyển V sử dụng 1.100.000 đồng; Nguyễn Chí T sử dụng 1.000.000 đồng; Lưu Quang L sử dụng 800.000 đồng; Nguyễn Văn X sử dụng 700.000 đồng; Phí Đắc B sử dụng 500.000 đồng; Nguyễn Viết L sử dụng 350.000 đồng; Nguyễn Đình T2 sử dụng 200.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo khai nhận sử dụng đánh bạc là: 7.950.000 đồng (*bảy triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*).

Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, Hành vi của các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền do các bị cáo thực hiện là Hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Là nguyên nhân dẫn đến một số vi phạm pháp luật khác. Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ Hành vi sát phạt nhau trái phép bằng tiền dưới bất kỳ hình thức nào đều là trái pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi, ham chơi nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, Hành vi phạm tội của các bị cáo.

Trong vụ án này các bị cáo thực hiện Hành vi phạm tội là đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết, tổ chức chặt chẽ. Vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm trong Hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo cụ thể như sau:

Bị cáo Nguyễn Phi H1 tham gia đánh bạc với số tiền 1.300.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Duy T tham gia đánh bạc với số tiền 1.200.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Tuyển V tham gia đánh bạc với số tiền 1.100.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Chí T tham gia đánh bạc với số tiền 1.000.000 đồng. Các bị cáo Nguyễn Phi H1, Nguyễn Duy T, Nguyễn Tuyển V, Nguyễn Chí T tham gia đánh bạc với số tiền cao hơn các bị cáo khác nên xác định có vai trò ngang nhau. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Bị cáo Lưu Quang L tham gia đánh bạc với số tiền 800.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn X tham gia đánh bạc với số tiền 700.000 đồng. Bị cáo Phí Đắc B tham gia đánh bạc với số tiền 500.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn C tham gia đánh bạc với số tiền 500.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Chí H tham gia đánh bạc số tiền 300.000 đồng. Bị cáo C, H tuy tham gia đánh bạc với số tiền ít hơn các bị cáo L, X, B nhưng hai bị cáo là người chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, bị cáo C xóc cái cho các bị cáo khác đánh bạc nên xác định có vai trò ngang nhau. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Bị cáo Nguyễn Viết L tham gia đánh bạc với số tiền 350.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Đình T2 tham gia đánh bạc với số tiền 200.000 đồng. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Xét nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với các bị cáo Nguyễn Phi H1, Nguyễn Duy T, Nguyễn Tuyển V, Nguyễn Chí T tham gia đánh bạc với số tiền cao trong vụ án; Nguyễn Văn C, Nguyễn Chí H là người chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội. Tuy nhiên các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Nguyễn Chí T, Nguyễn Chí H tuy có nhân thân đã bị xử phạt Hành chính về Hành vi đánh bạc nhưng xét thấy sau khi chấp Hành xong quyết định xử phạt vi phạm Hành chính cho đến ngày phạm tội bị cáo luôn chấp Hành tốt đường lối chính sách pháp luật của Nhà nước. Các bị cáo Lưu Quang L,

Nguyễn Văn X, Phí Đắc B, Nguyễn Viết L, Nguyễn Đình T2 đều chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt. Các bị cáo trong vụ án đều có nơi cư trú rõ ràng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải về Hnh vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 của B luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của B luật Hình sự. Xét thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần phải bắt chấp Hnh hình phạt tù có thời hạn mà cho bị cáo Nguyễn Phi H1, Nguyễn Duy T, Nguyễn Tuyền V, Nguyễn Chí T, Lưu Quang L, Nguyễn Văn X, Nguyễn Văn C, Nguyễn Chí H, Phí Đắc B được hưởng án treo còn bị cáo Nguyễn Viết L, Nguyễn Đình T2 được cải tạo không giam giữ tại địa phương cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Viết L, Nguyễn Đình T2 bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ. Do nghề nghiệp chính của các bị cáo là làm ruộng, thu nhập không ổn định nên miễn việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo trong thời gian chấp Hnh hình phạt cải tạo không giam giữ.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của B luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, là lao động tự do và làm ruộng thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra có thu giữ: 01 bát sứ hình tròn, màu trắng; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng; 04 quân vị làm bằng vỏ bao thuốc lá Thăng Long hình tròn đường kính như nhau 01cm. Xác định đây là công cụ, phương tiện phạm tội của các bị cáo, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 5.750.000 đồng. Đây là số tiền thu giữ trên chiếu bạc và các bị cáo tự nguyện giao nộp do các bị cáo đều sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu để sung công quỹ NH nước.

Đối với số tiền 300.000 đồng bị cáo Phí Đắc B xác định có sử dụng để đánh bạc nhưng chưa giao nộp cần truy thu sung quỹ NH nước.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyết định, Hnh vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của B luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị

cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, Hnh vi tổ tụng của Cơ quan tiến Hnh tổ tụng, người tiến Hnh tổ tụng. Do đó, các quyết định, Hnh vi tổ tụng của Cơ quan tiến Hnh tổ tụng, người tiến Hnh tổ tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với ông Phí Đắc Toán và bà Văn Thị Út, ông Toán không biết Nguyễn Văn C chuẩn bị quân vị tại bếp của gia đình, bà Út không biết các bị cáo đánh bạc tại khu đất của gia đình mình nên không xử lý trong vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Chí H, Lưu Quang L, Nguyễn Phi H1, Nguyễn Tuyên V, Nguyễn Viết L, Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn X, Nguyễn Chí T, Nguyễn Đình T2, Phí Đắc B phạm tội “Đánh bạc”.

II. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của B luật Hình sự.

- Xử phạt:

1. Bị cáo **Nguyễn Phi H1 11** (mười một) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách **01** (một) năm **10** (mười) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/6/2021.

2. Bị cáo **Nguyễn Duy T 10** (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách **01** (một) năm **08** (tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/6/2021.

3. Bị cáo **Nguyễn Tuyên V 09** (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách **01** (một) năm **06** (sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/6/2021.

4. Bị cáo **Nguyễn Chí T 08** (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách **01** (một) năm **04** (bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/6/2021.

5. Bị cáo **Nguyễn Văn C 08** (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách **01** (một) năm **04** (bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/6/2021.

6. Bị cáo **Lưu Quang L 07** (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách **01** (một) năm **02** (hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/6/2021.

7. Bị cáo **Nguyễn Văn X 07** (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách **01** (một) năm **02** (hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/6/2021.

8. Bị cáo **Nguyễn Chí H 07** (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách **01** (một) năm **02** (hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/6/2021.

9. Bị cáo **Phí Đắc B 06** (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách **01** (một) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/6/2021.

Giao các bị cáo Nguyễn Phi H1, Nguyễn Duy T, Nguyễn Tuyền V, Nguyễn Chí T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn X, Nguyễn Chí H, Phí Đắc B cho Ủy ban nhân dân xã PN, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lưu Quang L cho Ủy ban nhân dân phường TS, thành phố VY, tỉnh VP nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật Thi Hành án hình sự.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 58 của B luật Hình sự.

- Xử phạt:

1. Bị cáo **Nguyễn Viết L 08** (tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã PN, huyện Yên Sơn được giao giám sát, giáo dục đối với bị cáo nhận được Quyết định thi Hành án và bản án có hiệu lực.

2. Bị cáo **Nguyễn Đình T2 06** (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ đi thời gian tạm giam (từ 04/3/2021 đến ngày 18/3/2021 là 15 ngày) quy đổi thành 45 (bốn mươi) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là **04 (bốn) tháng 15 (mười lăm)** ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã PN, huyện Yên Sơn được giao giám sát, giáo dục đối với bị cáo nhận được Quyết định thi Hành án và bản án có hiệu lực.

Giao bị cáo Nguyễn Viết L, Nguyễn Đình T2 cho Ủy ban nhân dân xã PN, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

III. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của B luật Hình sự; Điều 106 của B luật Tố tụng hình sự:

- Truy thu của bị cáo Phí Đắc B số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) sung quỹ NH nước.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ hình tròn, màu trắng; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng; 04 quân vị làm bằng vỏ bao thuốc lá Thăng Long hình tròn đường kính như nhau 01cm (đã qua sử dụng).

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Yên Sơn và Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Yên Sơn ngày 16/4/2021.

- Tịch thu sung quỹ NH nước số tiền 5.750.000 đồng (năm triệu bảy trăm lăm mươi nghìn đồng).

Số tiền tịch thu của các bị cáo đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Sơn chuyển vào tài khoản số 3949.0.1064849.00000 là tài khoản

của Chi cục thi Hình án dân sự huyện Yên Sơn mở tại kho bạc NH nước huyện Yên Sơn. Ngày chuyển khoản 06/5/2021.

IV. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 332, 333 của B luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Công an huyện Yên Sơn;
- Chi cục T.H.A DS huyện Yên Sơn;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Hồ sơ vụ án
- THA hình sự;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Thị Quỳnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Ma Quốc Thể - Phạm Văn Vượng

Phạm Thị Quỳnh

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Quỳnh

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục T.H.A DS huyện Sơn Dương;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu.

Phạm Thị Quỳnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Ma Quốc Thể - Phạm Văn Vượng

Phạm Thị Quỳnh

